

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Tâm;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXX-ST ngày 23/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Kim N**, sinh năm 1995; **nơi** cư trú: khu phố E, phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; số căn cước 072195005180 do Cục CSĐKQL cư trú và DL QG cấp ngày 29/4/2021; có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Châu Tuấn A**, sinh năm 1996; **nơi** cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số CMND 291117810 do Công an tỉnh T cấp ngày 07/7/2011; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Châu Tuấn A tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh A không quan tâm và chăm sóc vợ con. Từ đầu năm 2025, anh chị không còn chung sống với nhau cho đến nay. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị và anh A có hai con chung là cháu Châu Hoàng P, sinh ngày 02/8/2019 và Châu Tuấn K, sinh ngày 27/5/2021; các cháu đang sống với chị N, chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và không cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Chị N là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh A.

Kiến nghị vi phạm: không có.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim N. Chị Trần Kim N được ly hôn với anh Châu Tuấn A.

2. Về con chung: Giao chị Trần Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Châu Hoàng P, sinh ngày 02/8/2019 và cháu Châu Tuấn K, sinh ngày 27/5/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Trần Kim N không yêu cầu anh Châu Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Châu Tuấn A được quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Kim N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Kim N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Kim N là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Châu Tuấn A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh An N1 chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận kết hôn số 37/2019 ngày 12/4/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện **anh** không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải đoàn tụ. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh A vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn chung sống từ đầu năm 2025 cho đến nay, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của chị N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim N, chị N được ly hôn với anh Châu Tuấn A.

[3] Về con chung: Chị N và anh A có 02 con chung là cháu Châu Hoàng P, sinh ngày 02/8/2019 và cháu Châu Tuấn K, sinh ngày 27/5/2021; hai cháu tuổi còn nhỏ, đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo sự ổn định sự phát triển tâm sinh lý của các cháu, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim N. Chị Trần Kim N được ly hôn với anh Châu Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Châu Hoàng P, sinh ngày 02/8/2019 và cháu Châu Tuấn K, sinh ngày 27/5/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Trần Kim N không yêu cầu anh Châu Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Châu Tuấn A được quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Kim N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Kim N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002183 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC.THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã **Tân Phong**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An

